TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày: 12-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

2. Ông Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Diễm P, sinh năm: 1988, tại Long An; Tên gọi khác: T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ô 6, khu B, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Ô 6, khu B, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Con ông Đỗ Quang L (đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ tên Huỳnh Thị Kiều N (không có đăng ký kết hôn) và không có con; Tiền án: không, Tiền sự: Ngày 14/6/2018 bị Công an thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Long An, xử phạt Đỗ Diễm P 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong quyết định ngày 14/6/2018. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2019 đến nay (có mặt).

Bị hại: Mai Thị D, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*Huỳnh Thị Kiều N, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 23 tháng 02 năm 2019, Đỗ Diễm P điều khiển xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển số 79U1-6853 đi từ nhà của P thuộc Ô 6, khu B, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Long An đến khu vực thuộc ấp R, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi P điều khiển xe đến cửa hàng bán đồ tạp hóa không có biển hiệu của bà Mai Thị D, sinh năm 1973 tại ấp R, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An, P nhìn thấy có nhiều két bia chai hiệu Sài Gòn (loại Sài Gòn đỏ) mỗi két 20 chai bia chưa sử dụng, để ngoài lan can cửa hàng không có người trông giữ nên P nảy sinh ý định trộm cắp bia chai của bà D, P lén lút đi vào bên trong cửa hàng lấy hai két bia Sài Gòn đỏ rồi đem chất lên yên xe mô tô của P chuẩn bị đem đi tiêu thụ. Lúc này có bị lực lượng Công an xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tuần tra phát hiện bắt quả tang tạm giữ P cùng vật chứng giao lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3, màu đen không có sim số;

- 01 xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển số 79U1-6853, số khung VLMDCH043UM004317, số máy: VLF1852FMH-340084317;

- 02 két bia Sài Gòn đỏ chứa 40 chai bia chưa sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL.ĐGTS ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: hai két bia chai hiệu Sài Gòn (loại Sài Gòn đỏ) trị giá thành tiền là 320.000 đồng.

Ngày 23/4/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Mai Thị D hai két bia chai hiệu Sài Gòn (loại Sài Gòn đỏ) chưa sử dụng, theo biên bản trả tài sản ngày 23/4/2019 và trao trả cho bà Huỳnh Thị Kiều N một điện thoại di động hiệu Oppo, loại A3, màu đen không có sim theo biên bản trả tài sản ngày 05/5/2019. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ vật chứng sau: một xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển số 79U1-6853, số khung VLMDCH043UM004317, số máy: VLF1852FMH-340084317.

Về trách nhiệm dân sự: bà Mai Thị D sau khi nhận lại hai két bia chai hiệu Sài Gòn bị P trộm cắp không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự; bà Huỳnh Thị Kiều N sau khi nhận lại điện thoại di động hiệu Oppo A3, màu đen cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 73/QĐ-KSĐT ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đỗ Diễm P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Đỗ Diễm P gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Diễm P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đỗ Diễm P mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Về tang vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô loại Wave, màu xanh, số khung VLMDCH043UM004317, số máy: VLF1852FMH-340084317. Tịch thu tiêu hủy biển số 79U1-6853 (qua điều tra xác minh là biển số giả).

- Về trách nhiệm dân sự: bà Mai Thị D sau khi nhận lại hai két bia chai hiệu Sài Gòn bị P trộm cắp không có yêu cầu về tránh nhiệm dân sự; bà Huỳnh Thị Kiều N sau khi nhận lại điện thoại di động hiệu Oppo A3, màu đen cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Diễm P hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kiều N đề nghị được nhận lại xe Wave, màu xanh, số khung VLMDCH043UM004317, số máy: VLF1852FMH-340084317.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Diễm P trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 3 giờ 30 phút ngày 23 tháng 2 năm 2019, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 21/KL.ĐGTS ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Diễm P do lười lao động, muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân mà không muốn bỏ công sức lao động của mình làm ra nên vào ngày 23/02/2019, bị cáo Đỗ Diễm P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 02 két bia Sài gòn trị giá 320.000đồng của bà Mai Thị D nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài nhưng bị cáo Đỗ Diễm P bị bắt quả tang cùng tang vật. Mặc dù giá trị tài sản chưa đủ định lượng nhưng bị cáo Đỗ Diễm P đã từng bị Công an thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo không biết từ bỏ mà còn tiếp tục vi phạm.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Diễm P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đỗ Diễm P với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo P gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản của bà Mai Thị D mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo P. Về tình tiết tăng nặng: không có; về tình tình tiết giảm nhẹ: trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đỗ Diễm P là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Đối với bà Huỳnh Thị Kiều N có hành vi cho P mượn xe biển số 79U1-6853 và điện thoại di động; P sử dụng xe và điện thoại làm phương tiện phạm tội bà N không biết nên không đề cập đến.

[6]. Về tang vật chứng: một xe mô tô loại Wave, màu xanh, số khung VLMDCH043UM004317, số máy: VLF1852FMH-340084317 P sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với biển số 79U1-6853 qua điều tra, xác minh đây là biển số giả nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Bà Huỳnh Thị Kiều N cho rằng đây là xe do bà mua và yêu cầu được nhận lại nhưng bà N không xuất trình được chứng cứ, giấy tờ chứng minh cho lời trình bày này, trong khi qua xác minh về nguồn gốc của chiếc xe thì không tìm thấy dữ liệu

tra cứu, do đó không có căn cứ xem xét trả lại xe mô tô trên cho bà N, việc tịch thu sung công quỹ là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: bà Mai Thị D sau khi nhận lại hai két bia chai hiệu Sài Gòn bị P trộm cắp không có yêu cầu về tránh nhiệm dân sự; Bà Huỳnh Thị Kiều N sau khi nhận lại điện thoại di động hiệu Oppo A3, màu đen cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Đỗ Diễm P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Diễm P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Diễm P 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô loại Wave, màu xanh, số khung VLMDCH043UM004317, số máy: VLF1852FMH-340084317.

- Tịch thu tiêu hủy biển số 79U1-6853.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 95-01/7/2019 ngày 01/7/2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Đỗ Diễm P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung N sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải An